TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HSST
Ngày 23-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên
Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hưng
Ông Lê Đức Tuyên
Ông Đỗ Đức Thanh

Thư ký Phên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia Phên tòa: Bà Doãn Thị Chúc - Kiểm sát viên trung cấp, bà Nguyễn Thị Quỳnh Như – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 09/5/2023 đối với bị cáo sau:

Giang Quý Ph- Sinh ngày 10/4/1970 tại Th, Thái Bình. Nơi thường trú: tổ dân phố 5, thị trấn ChS, huyện ChS, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Kỳ Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Kim H và 02 con sinh năm 1997 và sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 01/11/2022 và tạm giam cho đếnn nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt mặt tại Phên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Mạnh Thắng là Luật sư của Văn phòng Luật sư Tâm Đức thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Bị hại:** Bà Lưu Thị D, sinh năm 1965

Trú tại: tổ 8, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hoàng Trung C, sinh năm 1984

Trú tại: 235 NVX, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Giang Thanh T, sinh năm 1997

Trú tại: tổ dân phố 5, thị trấn ChS, huyện ChS, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Giang Văn H, sinh năm 1977

Trú tại: tổ 8, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2018, bà Lưu Thị D có gặp và quen biết với Hoàng Trung C tại nhà mẹ của bà D. Trong lúc nói chuyện bà D nói có nhu cầu mua đất ở đường NTT ,thành phố P, tỉnh Gia Lai thì C nói C sẽ hỏi môi giới để tìm đất cho bà D. Vì trước đó C có nghe Giang Quý Ph (C hay gọi là V) là người quen của C trước đây có làm nghề môi giới bất động sản và Ph có lô đất tại đường NTT cần bán, nên C đã giới thiệu với bà D. Sau đó C đã gọi điện cho Giang Quý Ph và đưa bà D nghe điện thoại để trực tiếp nói chuyện và trao đổi việc mua bán đất với Ph.

Đối với Giang Quý Ph, mặc dù bản thân không có thửa đất nào để bán, nhưng vì đang cần tiền để làm ăn và muốn có tiền tiêu xài nên khi được C gọi điện cho gặp bà D để giao dịch mua bán đất thì Giang Quý Ph đã đưa ra thông tin gian dối rằng mình có đất tại đường NTT cần bán, làm cho bà D tin tưởng là thật và cho Ph số điện thoại để liên lạc. Đến ngày 21/6/2018, Ph trực tiếp gọi điện thoại cho bà D để trao đổi về việc mua bán đất và thỏa thuận bán cho bà D lô đất tại NTT với giá 850.000.000đ/m ngang và đồng thời yêu cầu bà D chuyển tiền đặt cọc. Khi bà D yêu cầu được xem giấy tờ đất thì Ph đưa ra thông tin hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp vay vốn tại ngân hàng nên không cho bà D xem được. Tin tưởng Ph có đất là thật nên bà D đồng ý đặt cọc mua đất. Ngày 30/6/2018, Ph nhắn thông tin số tài khoản của Ph cho bà D để bà D chuyển tiền đặt cọc nên trong ngày 30/6/2018 bà D đã chuyển tiền 03 lần vào tài khoản số 101003657057 của Ph mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Khu công nghiệp Phú Tài với tổng số tiền 50.000.000 đồng để đặt cọc mua đất.

Trong quá trình trao đổi qua điện thoại với bà D để bán đất tại đường NTT, Phtiếp tục giới thiệu và đưa ra thông tin không có thật là Ph còn có 02 lô đất cần bán gồm: 01 lô đất ở mặt tiền đường LD, đối diện bệnh xá Quân đội có diện tích 10m x 40 m ngang, giá 2.000.000.000 ₫ (Hai tỷ đồng); 01 lô đất ở đường NCT có diện tích 5m x 60m, có 50 m^2 đất ở, giá 300.000.000 ₫ (Ba trăm triệu đồng). Tin tưởng là thật, nên từ ngày 03/7/2018 đến ngày 23/10/2018 bà D đã nhiều lần chuyển tiền thêm vào tài khoản trên của Ph với tổng số tiền 665.000.000 đồng để đặt cọc mua thêm 02 lô đất trên.

Tổng số tiền đặt cọc đất bà D đã chuyển cho Giang Quý Ph là 715.000.000 đồng (Bảy trăm mười lăm triệu đồng), sau khi nhận được tiền Phđã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến cuối năm 2018, không thấy Ph hẹn đến công chứng việc mua bán, bà D đã đi tìm hiểu và biết bị Ph lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà nên đã gọi điện yêu cầu Ph trả lại tiền cho mình. Ngày 21/01/2019, Ph đã nhờ con trai là Giang Thanh T

chuyển khoản 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) vào tài khoản số 0291000281919 để trả lại bà D. Đến ngày 03/5/2019 bà D làm đơn tố giác Giang Quý Ph gửi Cơ quan điều tra. Sau khi bà D viết đơn tố giác, ngày 31/5/2019, Ph nhờ em trai là Giang Văn H chuyển trả thêm số tiền 100.000.000 ₫ (Một trăm triệu đồng) vào tài khoản số 0291000281919 của bà D, còn lại số tiền 515.000.000 ₫ (năm trăm mười lăm triệu đồng) đến nay Ph vẫn chiếm đoạt, không trả lại cho bà D.

Tại cáo trạng số 56/CT-VKSGL-P1 ngày 28/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Giang Quý Ph tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Diễn biến tại Phên tòa:

***** Tại Phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền 220.000.000 đồng. Lời nói sau dùng bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo hứa cố gắng tác động gia đình bồi thường số tiền còn lại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

***** Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giang Quý Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù

- Về dân sự: Buộc bị cáo Giang Quý Ph trả cho bà Lưu Thị D số tiền 495.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*****Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội danh đồng ý với lời luận tội của Đại diện viện kiểm sát, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt bị truy tố. Về dân sự: Đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

***** Bị hại bà Lưu Thị D vắng mặt nhưng trong văn bản gửi đến Tòa án có trình bày ý kiến: yêu cầu bị cáo trả cho bà số tiền còn là 495.000.000 đồng. Về hình phạt thì xin giảm nhẹ cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại Phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận như sau:

Thông qua Hoàng Trung C bị cáo biết bà Lưu Thị D đang có nhu cầu mua đất tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, mặc dù bản thân không sở hữu thửa đất nào tại thành phố Pleiku nhưng bị cáo lại đưa ra thông tin giả với bà D là bị cáo có 03 thửa đất tại đường NTT, đường LD và đường NCT thành phố Pleiku đang cần bán.

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2018 đến ngày 23/10/2018 bà D tin tưởng bị cáo đã chuyển khoản để đặt cọc cho việc mua 03 lô đất trên thông qua ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh Khu công nghiệp Phú Tài với tổng số tiền là 715.000.000 đồng, sau đó bị cáo chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo tội***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*** với tình tiết định khung "*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên"* theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tình chất mức độ, hành vi phạm tội, hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác chiếm đoạt tiền của bị hại trong thời gian dài làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại Phên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố thể hiện sự ăn năn, hối cải. Bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 220.000.000 đồng, bị cáo có cha ruột là ông Giang Kỳ Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị hại gửi văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất. Do đó, bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án thấp trong khung hình phạt liền kề để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà là 715.000.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình trả cho bà số tiền 220.000.000 đồng. Bà D tiếp tục yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền còn lại là 495.000.000 đồng. Xét yêu cầu này là phù hợp quy định của pháp

luật nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại cho bà Lưu Thị D số tiền 495.000.000 đồng.

[6] Đối với hành vi của những người liên quan: Hoàng Trung C là người liên quan trong vụ án. Quá trình điều tra xác định: Do có mối quan hệ quen biết với bà D và biết trước đây Ph có một thời gian làm môi giới bất động sản nên khi nghe bà D có nhu cầu cần mua đất tại đường NTT, thành phố Pleiku, C đã giới thiệu bà D cho Phđể giao dịch mua bán đất. Trước, trong và sau khi bà D trao đổi việc mua bán đất với Ph, C không liên hệ bàn bạc gì với Phvề việc mua bán đất với bà D. C chỉ gọi điện cho Ph một lần duy nhất để cho bà D nói chuyện, sau đó C không còn liên lạc với Phlần nào nữa, việc trao đổi, giao dịch mua bán đất là do Ph và bà D tự liên hệ trao đổi với nhau. Việc Ph và bà D mua bán, trao đổi chuyển tiền cho nhau như thế nào C không biết, không tham gia. Cả Giang Quý Ph và bà Lưu Thị D đều không đưa cho C bất cứ số tiền nào, C không hưởng lợi gì trong vụ án này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai không xử lý trách nhiệm hình sự đối với C với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Đối với CMND bản gốc được lưu trữ trong hồ sơ vụ án sẽ được trả lại cho bị cáo sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giang Quý Phphạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Giang Quý Ph**07 (bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Giang Quý Phphải trả cho bà Lưu Thị D số tiền 495.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Đối với CMND bản gốc được lưu trữ trong hồ sơ vụ án sẽ được trả lại cho bị cáo sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Giang Quý Phphải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 23.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

6. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện KSND cấp cao*
- *TAND cấp cao*
- *Viện KSND tỉnh Gia lai;*
- *Công an tỉnh Gia Lai;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *Cục THADS tỉnh Gia Lai;*
- *Trại tam giam T20;*
- *Bị cáo; bị hại*
- *Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Văn Hiên